

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805601] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2323A)

CBGD: Trần Trung Thuận (280035)

Số SV có mặt: 19
Số bài thi: 19
Số tờ giấy thi: 19

(Handwritten signatures of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123230005	Mai Ngô Kỳ Anh	13/03/2005	CCQ2323A		<i>(Signature)</i>	6,0	8,0	7,2
2	2123230019	Trần Gia Bảo	09/09/2004	CCQ2323A		<i>(Signature)</i>	6,0	9,0	7,8
3	2123230013	Lê Dương Hoàng	20/01/2005	CCQ2323A				0,0	Vắng
4	2123230028	Hoàng Mạnh Cường	17/09/2005	CCQ2323A		<i>(Signature)</i>	7,0	6,0	6,4
5	2123230029	Nguyễn Thành Đạt	28/07/2005	CCQ2323A		<i>(Signature)</i>	7,5	7,0	7,2
6	2123230011	Nguyễn Tấn Dũng	11/10/2005	CCQ2323A		<i>(Signature)</i>	5,5	6,0	5,8
7	2123230017	Võ Khánh Duy	08/07/2005	CCQ2323A		<i>(Signature)</i>	7,0	6,0	6,4
8	2123230021	Lê Phùng Giáp	12/12/2004	CCQ2323A		<i>(Signature)</i>	6,0	9,0	7,8
9	2123230016	Nguyễn Văn Hạnh	06/05/2004	CCQ2323A		<i>(Signature)</i>	6,0	3,0	4,2
10	2123230009	Lê Huỳnh Quốc	06/09/2005	CCQ2323A				0,0	Vắng
11	2123230024	Trần Bảo Huy	08/08/2005	CCQ2323A				0,0	Vắng
12	2119060014	Nguyễn Ngọc Khôi	26/06/2001	CCQ1906A		<i>(Signature)</i>	7,5	9,0	8,4
13	2123230015	Dương Thành Lãm	17/10/2004	CCQ2323A		<i>(Signature)</i>	5,5	6,0	5,8
14	2123230032	Đặng Hoàng Nam	08/02/2002	CCQ2323A				0,0	Vắng
15	2123230004	Huỳnh Phương Nam	05/05/2005	CCQ2323A		<i>(Signature)</i>	5,5	3,0	4,0
16	2123230002	Huỳnh Tấn Nam	14/06/2005	CCQ2323A		<i>(Signature)</i>	5,5	6,0	5,8
17	2123230018	Nguyễn Phương Ngọc	19/04/2005	CCQ2323A		<i>(Signature)</i>	7,0	8,0	7,6
18	2123230003	Dương Công Quang	23/08/2005	CCQ2323A		<i>(Signature)</i>	7,0	6,0	6,4
19	2123230012	Hồ Xuân Sáng	12/10/2005	CCQ2323A		<i>(Signature)</i>	5,5	6,0	5,8
20	2123230008	Nguyễn Nhân Tâm	07/11/2005	CCQ2323A			0,0	0,0	Vắng
21	2121150028	Phùng Ninh Anh Trí	02/11/2003	CCQ2115A		<i>(Signature)</i>	5,5	3,0	4,0
22	2123230033	Trần Trọng Trí	22/02/2005	CCQ2323A			0,0	0,0	Vắng
23	2123230031	Nguyễn Đức Trường	27/11/2005	CCQ2323A		<i>(Signature)</i>	7,0	8,0	7,6
24	2123230030	Nguyễn Quốc Vinh	01/01/2005	CCQ2323A		<i>(Signature)</i>	5,0	2,0	3,2
25	2123230001	Lê Thanh Vỹ	25/10/2005	CCQ2323A		<i>(Signature)</i>	7,0	9,0	8,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829903] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2305B)

CBGD: Trần Trung Thuận (280035)

Số SV có mặt: 20..

Số bài thi:20..

Số tờ giấy thi: 20

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050133	Hán Nhật	Cương	31/07/2005	CCQ2305C		7,0	6,0	6,4
2	2123050115	Trương Quốc	Dũng	19/05/2005	CCQ2305C		8,0	6,0	6,0
3	2123050139	Trần Đức	Hải	01/06/2005	CCQ2305C		7,0	8,0	7,6
4	2123050134	Bá Trung	Hiếu	05/08/2005	CCQ2305C		7,0	7,0	7,0
5	2123050136	Nguyễn Văn	Hiếu	12/03/2005	CCQ2305C		6,0	4,0	4,8
6	2123050128	Trần Duy	Hiếu	14/11/2005	CCQ2305C		6,0	7,0	6,6
7	2123050186	Nguyễn Ngọc	Hòa	23/10/2005	CCQ2305C		5,0	4,0	4,4
8	2123050074	Nguyễn Văn	Kha	13/07/2004	CCQ2305B		5,0	6,0	5,6
9	2123050053	Đình Quang	Nghiệp	23/08/2005	CCQ2305B		5,5	7,0	6,4
10	2123050070	Phạm Trọng	Nhân	15/07/2005	CCQ2305B		5,0	8,0	6,8
11	2123050194	Hán Ngọc	Phiếu	17/03/2005	CCQ2305B		5,5	4,0	4,6
12	2123050051	Bùi Hải	Phong	10/02/2005	CCQ2305B		5,0	8,0	6,8
13	2123050063	Cao Xuân	Phong	24/10/2005	CCQ2305B		5,0	5,0	5,0
14	2123050067	Nguyễn Đoàn Trường	Sơn	28/10/2005	CCQ2305B		5,5	8,0	7,0
15	2123050055	Trần Thanh	Tâm	30/10/2005	CCQ2305B				Vắng
16	2123050075	Nguyễn Hoài	Thịnh	08/05/2005	CCQ2305B		5,0	8,0	6,8
17	2123050068	Nguyễn Trung	Thoại	07/01/2005	CCQ2305B		7,0	8,0	7,6
18	2123050059	Cao Thiên	Thông	10/04/2005	CCQ2305B		7,0	8,0	7,6
19	2123050056	Nguyễn Công	Trí	28/06/2005	CCQ2305B		7,0	6,0	6,4
20	2122050095	Nguyễn Trung	Tứ	24/02/2004	CCQ2205C				Vắng
21	2123050066	Lê Anh	Tuấn	22/08/2005	CCQ2305B		5,0	6,0	5,6
22	2123050081	Tô Quốc	Tuyền	13/09/2005	CCQ2305B		5,0	8,0	6,8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829905] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2305D)

CBGD: Trần Trung Thuận (280035)

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050181	Đỗ Phạm Nhật An	04/05/2005	CCQ2305D		An	7,0	8,0	7,6
2	2123050162	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	29/10/2005	CCQ2305D					Vắng
3	2123050142	Đỗ Thanh Cao	22/06/2005	CCQ2305D					Vắng
4	2123050171	Não Văn Diên	02/05/2005	CCQ2305D					Vắng
5	2123050189	Lê Thanh Đồng	18/06/2005	CCQ2305D		Đồng	6,0	7,0	6,6
6	2123050217	Bùi Quốc Duy	06/01/2004	CCQ2305D		Duy	6,0	8,0	7,2
7	2123050167	Đặng Đức Duy	08/11/2005	CCQ2305D		Duy	6,5	8,0	7,4
8	2123050140	Nguyễn Phạm Mạnh Duy	30/09/2005	CCQ2305D		Duy	5,0	6,0	5,6
9	2123050149	Đặng Vũ Hải	17/07/2005	CCQ2305D					Vắng
10	2123050146	Lê Tuấn Hào	21/12/2005	CCQ2305D					Vắng
11	2123050153	Nguyễn Võ Trí Huy	25/12/2005	CCQ2305D					Vắng
12	2123050190	Trần Hữu Nam Khánh	19/11/2005	CCQ2305D		Khánh	4,0	4,0	4,0
13	2123050144	Nguyễn Văn Lâm	31/05/2005	CCQ2305D					Vắng
14	2123050132	Nguyễn Đức Toàn	17/02/2003	CCQ2305C					Vắng
15	2123050102	Nguyễn Quốc Toàn	05/05/2005	CCQ2305C		Toàn	5,0	8,0	6,8
16	2123050114	Trần Minh Trọng	22/12/2005	CCQ2305C		Trọng	4,0	4,0	4,0
17	2123050093	Bùi Duy Tuấn	12/12/2005	CCQ2305C		Tuấn	6,5	8,0	7,4
18	2123050123	Trần Nhật Tường	12/08/2005	CCQ2305C		Tường	7,0	6,0	6,4
19	2123050106	Phạm Long Vũ	13/02/2005	CCQ2305C		Vũ	7,0	6,0	6,4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829906] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2305D)

CBGD: Trần Trung Thuận (280035)

Số SV có mặt: ...16

Số bài thi:16

Số tờ giấy thi: ...16

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122050082	Đoàn Đông	Cơ	16/03/2004	CCQ2205C			6,0	8,0	7,2
2	2123050179	Thạch Hoàng	Linh	12/10/2004	CCQ2305D			6,0	7,0	6,6
3	2123050169	Đặng Hoài	Nam	22/08/2005	CCQ2305D			5,0	6,0	5,6
4	2123050141	Vũ Xuân	Nguyên	16/11/2005	CCQ2305D			6,0	7,0	6,6
5	2123050143	Cao Lâm Triều	Phát	19/01/2004	CCQ2305D			6,0	8,0	7,2
6	2123050147	Phạm Huỳnh	Phúc	18/02/2005	CCQ2305D			6,5	7,0	6,8
7	2123050091	Trần Anh	Quân	26/12/2005	CCQ2305B			6,0	8,0	7,2
8	2123050158	Quảng Đại	Sang	19/10/2005	CCQ2305D			7,0	7,0	7,0
9	2123050157	Trương Ngọc	Thái	04/09/2005	CCQ2305D			7,0	7,0	7,0
10	2123050191	Võ Triệu	Thiên	01/05/2005	CCQ2305D			6,5	8,0	7,4
11	2123050187	Phạm Công	Tiến	20/04/2005	CCQ2305D			6,5	6,0	6,2
12	2123050163	Nguyễn Minh	Toàn	18/12/2005	CCQ2305D					Vắng
13	2123050161	Trần Đàm	Triết	01/01/2005	CCQ2305D					Vắng
14	2123050164	Nguyễn Lê Thành	Trung	19/06/2005	CCQ2305D			6,0	8,0	7,2
15	2123050148	Bùi Đan	Trường	13/04/2005	CCQ2305D			6,0	4,0	4,8
16	2123050159	Châu Ngọc	Tuy	05/01/2005	CCQ2305D			7,0	4,0	5,2
17	2123050071	Nguyễn Anh	Văn	29/04/2005	CCQ2305B			6,0	7,0	6,6
18	2123050154	Lê Tiến Anh	Việt	03/07/2005	CCQ2305D					Vắng
19	2123050215	Đặng Ngọc	Vinh	19/07/2005	CCQ2305D					Vắng
20	2123050156	Trịnh Minh	Vọng	07/02/2005	CCQ2305D			6,5	8,0	7,4